

# BẢN TIN HÀNG NGÀY

29 Tháng 7 2025

## Vn-Index đạt thanh khoản 71,200 tỷ đồng, tức 2.7 tỷ USD

- Vn-Index mở cửa vẫn còn tăng nhẹ, nhưng sau đó áp lực bán cứ mỗi lúc lại cao dần, khiến Vn-Index giảm tới 64 điểm khi đóng cửa
- Hầu hết các mã đều giảm điểm, trong đó có 69 mã giảm sàn
- Hầu hết các nhóm ngành đều giảm rất sâu
- Điểm nhấn hôm nay đó là, giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt tới 71,240 tỷ; tức khoảng 2.7 tỷ USD. Đây là giá trị cao nhất lịch sử HOSE từ trước tới nay
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 52% so với ngày trước đó

**Đồ thị Vn-Index 3 tháng**

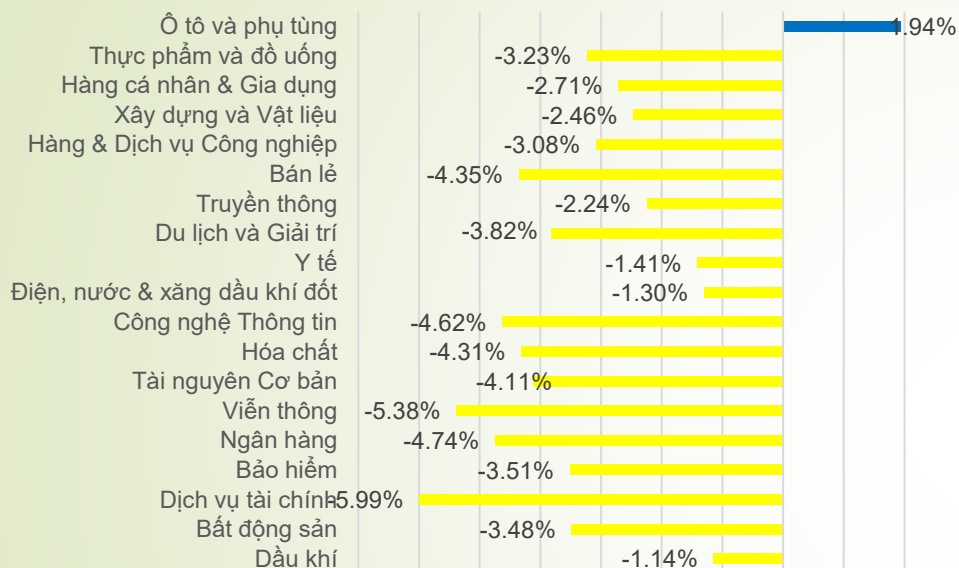


**Tổng quan thị trường**

|                                 | HOSE    | HNX    | UPCOM  |
|---------------------------------|---------|--------|--------|
| Đóng cửa                        | 1,493.4 | 255.4  | 105.0  |
| (+/-)                           | -64.01  | -8.43  | -1.93  |
| (%)                             | -4.11%  | -3.20% | -1.82% |
| Khối lượng giao dịch (Triệu cp) | 2,628   | 313    | 139    |
| Giá trị giao dịch (Tỷ VND)      | 67,112  | 6,349  | 1721   |
| Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)   | (1,111) | 256    | (40)   |
| Số mã tăng                      | 41      | 47     | 90     |
| Số mã giảm                      | 314     | 159    | 196    |
| Số mã giá không đổi             | 15      | 33     | 90     |

# Nhận định thị trường

## Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



| STT | Nhóm ngành          | PE    | PB   |
|-----|---------------------|-------|------|
| 1   | Dầu khí             | 34.69 | 1.25 |
| 2   | Nguyên vật liệu     | 20.61 | 1.72 |
| 3   | Công nghiệp         | 14.76 | 2.21 |
| 4   | Hàng Tiêu dùng      | 17.86 | 2.41 |
| 5   | Dược phẩm và Y tế   | 15.47 | 1.61 |
| 6   | Dịch vụ Tiêu dùng   | 26.06 | 4.85 |
| 7   | Viễn thông          | 39.37 | 6.35 |
| 8   | Tiện ích Cộng đồng  | 16.24 | 1.78 |
| 9   | Tài chính           | 20.73 | 1.99 |
| 10  | Ngân hàng           | 10.52 | 1.66 |
| 11  | Công nghệ Thông tin | 21.23 | 4.37 |

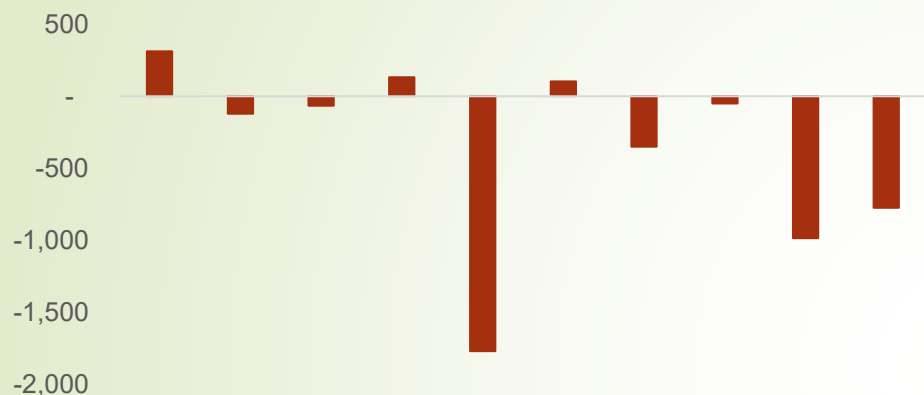
- Phiên giảm hơn 60 điểm hôm nay thực ra cũng không có gì bất ngờ, đều đã được đoán trước, và chắc chắn là sẽ xảy ra, chỉ là chúng ta không đoán được thời điểm xảy ra sẽ là vào ngày nào?
- Vn-Index đã tăng gần như liên tục từ 1,300 điểm đến hơn 1,550 điểm, tức tăng hơn 250 điểm chỉ trong vòng hơn 1 tháng. Đa phần nhà đầu tư đã có lãi đậm, nên việc họ đưa ra quyết định bán quả thực là dễ dàng
- Tuy vậy, theo quan sát của chúng tôi, phiên hôm nay vẫn thiên về hướng tích cực nhiều hơn, bởi vì lực cầu bắt đáy là rất lớn. Gần như không có hiện tượng sàn hàng loạt xảy ra. Đa phần các cổ phiếu chỉ giảm sàn trong khoảng 15 phút cuối ngày
- Thanh khoản hôm nay đạt tới 71,200 tỷ; gấp 1.5 lần phiên có thanh khoản lớn nhất từng xảy ra trước đó
- Do đó, chúng tôi thấy rằng, lực cầu vẫn đang rất mạnh, hôm nay chỉ là 1 phiên điều chỉnh bình thường. Mức độ điều chỉnh lớn chủ yếu do thị trường đã tăng quá cao trước đó
- Chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư có thể bắt đầu mua vào ngày trong ngày mai, trong lúc thị trường giảm tiếp.

# Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

| Ngân hàng |        | Bất động sản |        | Chứng khoán |        | Thực phẩm |        | Xây dựng |        | Nguyên liệu cơ bản |        | Tiện ích |        | Hóa chất |        |
|-----------|--------|--------------|--------|-------------|--------|-----------|--------|----------|--------|--------------------|--------|----------|--------|----------|--------|
| VIB       | -1.59% | KOS          | 0.13%  | DSC         | -3.78% | VCF       | 0.00%  | VGC      | 1.79%  | NKG                | -0.31% | TDM      | 0.00%  | DCM      | 0.56%  |
| STB       | -2.24% | VPI          | -1.11% | AGR         | -5.26% | BHN       | 0.00%  | BMP      | -0.07% | ACG                | -1.18% | TMP      | -0.16% | PHR      | -0.16% |
| VCB       | -2.87% | SIP          | -1.64% | TVS         | -6.31% | BAF       | -0.14% | CTR      | -4.62% | DHC                | -2.15% | VSH      | -0.20% | VFG      | -1.49% |
| CTG       | -3.95% | VIC          | -2.08% | VDS         | -6.74% | VNM       | -0.16% | HTI      | -5.15% | PTB                | -3.60% | HNA      | -0.20% | DGC      | -3.79% |
| NAB       | -4.52% | BCM          | -2.30% | EVF         | -6.78% | KDC       | -0.54% | VCG      | -6.45% | HPG                | -3.80% | BWE      | -0.21% | DPM      | -4.69% |
| ACB       | -4.61% | KBC          | -3.17% | ORS         | -6.81% | MCM       | -1.49% | HHV      | -6.69% | HSG                | -6.98% | SHP      | -0.28% | AAA      | -4.99% |
| TCB       | -4.78% | VHM          | -3.66% | VIX         | -6.81% | PAN       | -1.79% | CII      | -6.82% |                    |        | CHP      | -1.01% | GVR      | -6.05% |
| BID       | -5.08% | IJC          | -4.36% | VND         | -6.86% | SBT       | -1.80% | CTD      | -6.86% |                    |        | GAS      | -1.31% | DPR      | -6.46% |
| SSB       | -5.69% | VRE          | -4.60% | VCI         | -6.90% | FMC       | -3.76% | PC1      | -6.87% |                    |        | PGV      | -1.31% | CSV      | -6.92% |
| VPB       | -5.98% | SJS          | -6.07% | FTS         | -6.92% | SAB       | -3.96% |          |        |                    |        | PPC      | -1.33% |          |        |
| MSB       | -6.12% | KDH          | -6.14% | DSE         | -6.93% | ASM       | -5.96% |          |        |                    |        | POW      | -1.69% |          |        |
| LPB       | -6.16% | CRE          | -6.38% | CTS         | -6.94% | VHC       | -6.34% |          |        |                    |        | NT2      | -3.38% |          |        |
| SHB       | -6.52% | QCG          | -6.69% | SSI         | -6.98% | HAG       | -6.34% |          |        |                    |        | PGD      | -3.65% |          |        |
| MBB       | -6.61% | DXS          | -6.75% | BSI         | -6.98% | ANV       | -6.84% |          |        |                    |        | REE      | -3.88% |          |        |
| HDB       | -6.85% | TCH          | -6.82% | BCG         | -6.99% | DBC       | -6.95% |          |        |                    |        | GEG      | -6.84% |          |        |
| OCB       | -6.86% | NVL          | -6.86% | HCM         | -7.00% | MSN       | -6.96% |          |        |                    |        |          |        |          |        |
| EIB       | -6.98% | DIG          | -6.87% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |
| TPB       | -6.99% | SZC          | -6.89% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |
|           |        | HDG          | -6.90% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |
|           |        | HDC          | -6.91% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |
|           |        | NLG          | -6.91% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |
|           |        | DXG          | -6.92% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |
|           |        | PDR          | -6.98% |             |        |           |        |          |        |                    |        |          |        |          |        |

# Giao dịch khối ngoại

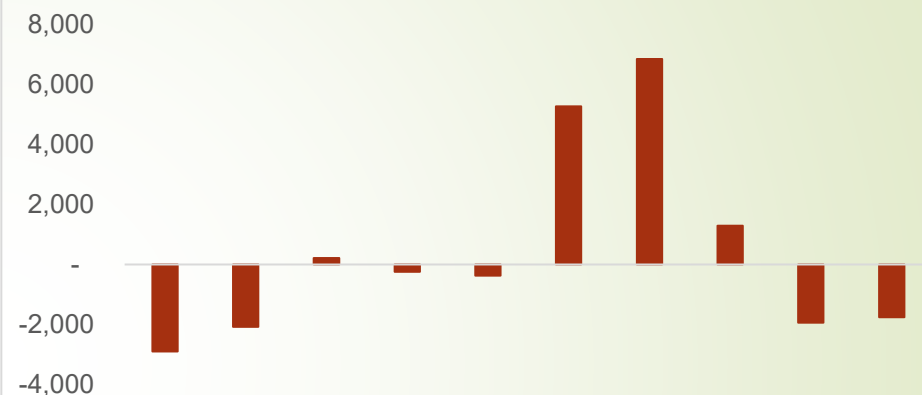
## Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



## Top mua ròng

| No | Code | Exchange | Buy value | Sell value | Net value |
|----|------|----------|-----------|------------|-----------|
| 1  | VCG  | HOSE     | 287.53    | 4.00       | 283.53    |
| 2  | VNM  | HOSE     | 320.91    | 78.26      | 242.65    |
| 3  | SHS  | HNX      | 125.24    | 22.39      | 102.84    |
| 4  | DIG  | HOSE     | 105.20    | 24.97      | 80.23     |
| 5  | NVL  | HOSE     | 123.36    | 54.42      | 68.94     |
| 6  | PVS  | HNX      | 104.13    | 35.24      | 68.89     |
| 7  | VIC  | HOSE     | 142.57    | 77.45      | 65.12     |
| 8  | STB  | HOSE     | 153.77    | 100.95     | 52.83     |
| 9  | CTG  | HOSE     | 188.38    | 135.93     | 52.45     |
| 10 | BAF  | HOSE     | 50.73     | 0.20       | 50.53     |
| 11 | NKG  | HOSE     | 84.65     | 35.67      | 48.98     |
| 12 | DCM  | HOSE     | 72.64     | 25.66      | 46.98     |
| 13 | SHB  | HOSE     | 160.31    | 114.40     | 45.91     |
| 14 | PC1  | HOSE     | 58.95     | 16.33      | 42.62     |
| 15 | EIB  | HOSE     | 62.41     | 20.76      | 41.65     |

## Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



## Top bán ròng

| No | Code | Exchange | Buy value | Sell value | Net value |
|----|------|----------|-----------|------------|-----------|
| 1  | FPT  | HOSE     | 60.48     | 675.91     | - 615.44  |
| 2  | VIX  | HOSE     | 60.09     | 317.58     | - 257.50  |
| 3  | VPB  | HOSE     | 231.32    | 482.26     | - 250.94  |
| 4  | MWG  | HOSE     | 50.24     | 294.00     | - 243.76  |
| 5  | GEX  | HOSE     | 230.29    | 378.78     | - 148.49  |
| 6  | BID  | HOSE     | 26.80     | 137.91     | - 111.12  |
| 7  | HPG  | HOSE     | 54.23     | 138.40     | - 84.17   |
| 8  | MSN  | HOSE     | 33.76     | 97.84      | - 64.09   |
| 9  | VCB  | HOSE     | 127.97    | 187.64     | - 59.67   |
| 10 | PLX  | HOSE     | 24.97     | 84.09      | - 59.12   |
| 11 | MCH  | UPCoM    | 8.02      | 64.41      | - 56.39   |
| 12 | GVR  | HOSE     | 15.21     | 67.20      | - 51.99   |
| 13 | FRT  | HOSE     | 10.68     | 59.00      | - 48.32   |
| 14 | DXG  | HOSE     | 51.76     | 95.99      | - 44.23   |
| 15 | KDH  | HOSE     | 7.50      | 50.46      | - 42.96   |

## Cập nhật vĩ mô

|                                     | Hôm nay  | 1D     | 1W     | YTD    |
|-------------------------------------|----------|--------|--------|--------|
| Giá dầu Brent (USD/thùng)           | 69.32    | 2.45%  | 0.16%  | -7.13% |
| Giá dầu WTI (USD/thùng)             | 66.97    | 2.78%  | -0.34% | -6.62% |
| Giá vàng thế giới (USD/ounce)       | 3,310.10 | -0.72% | -2.70% | 25.34% |
| Tỷ giá trung tâm (USD/VND)          | 25,206   | 0.10%  | 0.11%  | 3.58%  |
| Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)    | 26,400   | 0.11%  | 0.30%  | 3.32%  |
| Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)       | 26,460   | 0.04%  | 0.04%  | 2.36%  |
| Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng   | 6.50%    | 0.55%  | 1.49%  | 2.46%  |
| Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm | 2.48%    | 0.02%  | 0.07%  | 0.36%  |
| Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm | 2.60%    | 0.02%  | 0.09%  | 0.43%  |

### Nóng: Ông Trump muốn nâng thuế quan cơ sở lên 15-20%

Trong ngày 28/07, Tổng thống Donald Trump thông báo có thể áp thuế quan từ 15-20% cho hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia chưa ký thỏa thuận thương mại với Mỹ.

### Đài Loan (Trung Quốc) chính thức áp thuế lên tới 23% với xi măng Việt Nam, kéo dài trong 5 năm

Bộ Kinh tế Đài Loan khẳng định việc bán phá giá từ Việt Nam gây nguy cơ thiệt hại đáng kể cho ngành xi măng nội địa. Mức thuế dao động từ 13,59% đến 23,20%, có hiệu lực trong 5 năm, từ 28/7/2025 đến 27/7/2030.

### Bộ trưởng Bộ Tài chính: Chứng khoán Việt Nam sẽ sớm được nâng hạng lên thị trường mới nổi

Ngày 28/7, thị trường chứng khoán Việt Nam kỷ niệm 25 năm hoạt động, với sự tham dự của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư. Sự kiện ghi dấu hành trình phát triển mạnh mẽ của thị trường và ra mắt hệ thống công nghệ mới, hướng tới mục tiêu nâng hạng và hội nhập sâu rộng.

## Bản tin doanh nghiệp



Vint

**Chủ tịch REE Corp tiết lộ kế hoạch làm điện gió ngoài khơi 35-40 tỷ USD**

Lãnh đạo REE Corp nói đang đề xuất đề án 10 GW điện gió ngoài khơi, kỳ vọng triển khai theo 3 giai đoạn đến năm 2040, trong đó cam kết giữ 51% vốn đối ứng.



**Tăng cho thuê đất, lợi nhuận Viglacera gấp 3 lần cùng kỳ**

Lợi nhuận sau thuế quý II/2025 của Viglacera tăng 216,1% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ đóng góp từ mảng cho thuê hạ tầng khu công nghiệp.



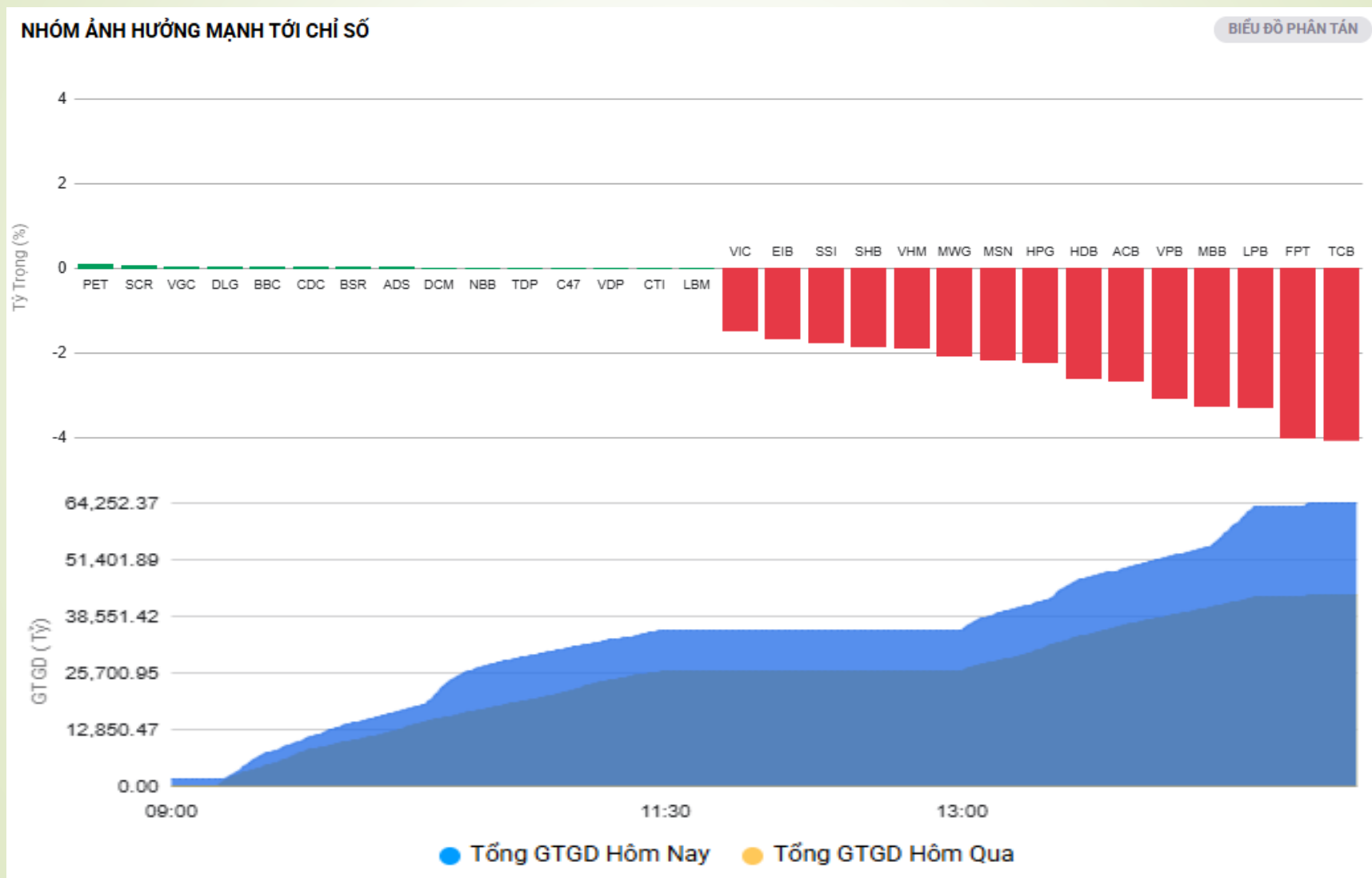
**Vincom Retail (VRE) lãi ròng 1.233 tỷ đồng trong quý II/2025**

Vincom Retail báo cáo quý II/2025 với doanh thu thuần 2.143 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ do không còn bàn giao bất động sản, nhưng mảng cho thuê tăng trưởng 6,6%. Từ đó, lợi nhuận sau thuế tăng 20,7% lên 1.233 tỷ đồng.

## Lịch sự kiện

| Mã  | Ngày ĐKCC  | Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Sự kiện                       | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|-----|------------|------------|----------------|-------------------------------|-----------------|---------|
| MCP | 07/31/2025 | 07/30/2025 | 07/30/2025     | Phát hành cổ phiếu trả cổ tức | 10.00%          |         |
| PCH | 07/31/2025 | 07/30/2025 | 07/30/2025     | Phát hành cổ phiếu trả cổ tức | 5.00%           |         |
| TMP | 07/18/2025 | 07/17/2025 | 07/30/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt      | 12.00%          | 1,200   |
| DBD | 07/01/2025 | 06/30/2025 | 07/31/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt      | 20.00%          | 2,000   |
| SAB | 07/01/2025 | 06/30/2025 | 07/31/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt      | 30.00%          | 3,000   |
| VC3 | 08/04/2025 | 08/01/2025 | 08/01/2025     | Phát hành cổ phiếu trả cổ tức | 9.00%           |         |
| VNC | 07/10/2025 | 07/09/2025 | 08/01/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt      | 2.00%           | 200     |
| IVS | 07/22/2025 | 07/21/2025 | 08/05/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt      | 0.49%           | 48      |
| CII | 08/06/2025 | 08/05/2025 | 08/05/2025     | Phát hành cổ phiếu trả cổ tức | 14.00%          |         |
| ADP | 07/10/2025 | 07/09/2025 | 08/06/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt      | 7.00%           | 700     |
| CEO | 08/08/2025 | 08/07/2025 | 08/07/2025     | Phát hành cổ phiếu trả cổ tức | 5.00%           |         |
| OCB | 07/18/2025 | 07/17/2025 | 08/07/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt      | 7.00%           | 700     |
| MWG | 07/25/2025 | 07/24/2025 | 08/08/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt      | 10.00%          | 1,000   |
| BMC | 07/25/2025 | 07/24/2025 | 08/12/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt      | 13.00%          | 1,300   |
| PMB | 07/31/2025 | 07/30/2025 | 08/15/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt      | 7.00%           | 700     |
| PRE | 07/30/2025 | 07/29/2025 | 08/15/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt      | 4.50%           | 450     |
| NBC | 08/05/2025 | 08/04/2025 | 08/15/2025     | Trả cổ tức bằng tiền mặt      | 5.00%           | 500     |

# Số liệu thị trường



## Khuyến nghị của NHSV Research

| CPPVT | Ngày đánh giá | Khuyến nghị | Giá CP tại thời điểm báo cáo | Giá mục tiêu | Giá mục tiêu (điều chỉnh) | Giá hiện tại (29/7/2025) | %      | Đường dẫn báo cáo    |
|-------|---------------|-------------|------------------------------|--------------|---------------------------|--------------------------|--------|----------------------|
| VPB   | 20/5/2024     | MUA         | 19,800                       | 23,100       | 22,100                    | 23,600                   | -6.4%  | <a href="#">Link</a> |
| TPB   | 1/7/2024      | MUA         | 17,350                       | 22,800       | 18,167                    | 15,300                   | 18.7%  | <a href="#">Link</a> |
| TCB   | 12/8/2024     | MUA         | 21,250                       | 26,300       | 26,300                    | 33,900                   | -22.4% | <a href="#">Link</a> |
| MBB   | 29/8/2024     | MUA         | 24,850                       | 30,400       | 26,435                    | 26,850                   | -1.5%  | <a href="#">Link</a> |
| ACB   | 23/9/2024     | MUA         | 25,650                       | 28,800       | 24,174                    | 22,750                   | 6.3%   | <a href="#">Link</a> |
| HDB   | 15/10/2024    | KHẢ QUAN    | 27,150                       | 30,200       | 25,800                    | 26,500                   | -2.6%  | <a href="#">Link</a> |
| CTG   | 28/11/2024    | KHẢ QUAN    | 35,150                       | 38,600       | 38,600                    | 43,800                   | -11.9% | <a href="#">Link</a> |
| VCB   | 24/2/2025     | MUA         | 93,100                       | 108,400      | 72,508                    | 61,000                   | 18.9%  | <a href="#">Link</a> |
| BID   | 20/3/2025     | MUA         | 39,800                       | 46,900       | 46,900                    | 37,400                   | 25.4%  | <a href="#">Link</a> |
| HPG   | 13/01/2025    | MUA         | 25,900                       | 33,800       | 24,167                    | 25,350                   | -4.7%  | <a href="#">Link</a> |
| HSG   | 14/02/2025    | KHẢ QUAN    | 16,650                       | 17,990       | 14,880                    | 18,000                   | -17.3% | <a href="#">Link</a> |
| NKG   | 7/3/2025      | KHẢ QUAN    | 16,100                       | 17,380       | 13,310                    | 16,050                   | -17.1% | <a href="#">Link</a> |
| NLG   | 30/9/2024     | MUA         | 41,550                       | 48,500       | 48,500                    | 39,750                   | 22.0%  | <a href="#">Link</a> |
| KDH   | 23/10/2024    | MUA         | 33,300                       | 42,400       | 38,545                    | 27,500                   | 40.2%  | <a href="#">Link</a> |
| DXG   | 15/11/2024    | MUA         | 16,150                       | 18,800       | 16,068                    | 19,500                   | -17.6% | <a href="#">Link</a> |
| DXS   | 15/1/2025     | KHẢ QUAN    | 6,500                        | 7,000        | 7,000                     | 11,050                   | -36.7% | <a href="#">Link</a> |
| KBC   | 22/1/2025     | MUA         | 28,950                       | 36,000       | 36,000                    | 29,000                   | 24.1%  | <a href="#">Link</a> |
| VRE   | 21/3/2025     | MUA         | 18,450                       | 22,500       | 22,500                    | 28,000                   | -19.6% | <a href="#">Link</a> |
| HAH   | 31/3/2025     | KHẢ QUAN    | 52,800                       | 60,180       | 60,180                    | 71,000                   | -15.2% | <a href="#">Link</a> |
| VHM   | 29/4/2025     | KHẢ QUAN    | 58,400                       | 66,100       | 66,100                    | 92,100                   | -28.2% | <a href="#">Link</a> |
| STB   | 14/5/2025     | MUA         | 40,000                       | 47,500       | 47,500                    | 48,000                   | -1.0%  | <a href="#">Link</a> |
| GMD   | 27/5/2025     | KHẢ QUAN    | 59,500                       | 63,600       | 61,600                    | 56,300                   | 9.4%   | <a href="#">Link</a> |
| HDC   | 5/6/2025      | MUA         | 26,000                       | 30,200       | 30,200                    | 32,350                   | -6.6%  | <a href="#">Link</a> |
| VSC   | 18/06/2025    | KHẢ QUAN    | 16,550                       | 17,700       | 17,700                    | 22,850                   | -22.5% | <a href="#">Link</a> |
| PDR   | 30/6/025      | KHẢ QUAN    | 18,050                       | 20,200       | 20,200                    | 20,650                   | -2.2%  | <a href="#">Link</a> |
| PVT   | 17/7/2025     | KHẢ QUAN    | 18,100                       | 19,900       | 19,900                    | 18,100                   | 9.9%   | <a href="#">Link</a> |

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

**TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH**

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.